TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

2. Ông Chu Mạnh Tường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1395/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1985

Thường trú: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: 175/3G Ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Hồ Thị T có đơn xin vắng mặt

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Duy Q, sinh năm 1986

Thường trú: 120 đường 11, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Phòng A2-4.7 khu lưu trú công nhân, số 85/4/4 đường N, khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Duy Q vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Duy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2011, quyển số 01/2011 ngày 04/5/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 07 năm kết hôn, cuộc sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, rượu chè, thiếu trách nhiệm với gia đình. Sau mỗi lần say xỉn thì kiếm cớ chửi bới, xúc phạm bà. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà quyết định làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q3.

Về con chung: Bà và ông Lê Duy Q không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có.

Về nợ chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có.

* Ông Lê Duy Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 23/01/2018, ngày 20/3/2018 và ngày 19/4/2018 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bị đơn được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự . Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Lê Duy Q có nơi cư trú tại phòng A2-4.7 khu lưu trú công nhân, số 85/4/4 đường N, khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo

quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Duy Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Duy Q.

Bà Hồ Thị T có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T và ông Lê Duy Q tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2011, quyển số 01/2011 ngày 04/5/2011. Do đó, căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Lê Duy Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có thể khẳng định mâu thuẫn gia đình của vợ chồng bà T, ông Q đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn là do ông Q vi phạm nghĩa vụ của người chồng, thiếu trách nhiệm trong việc chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, bê tha, chửi bới, xúc phạm vợ. Bản thân ông Q cũng không thể hiện thiện chí trong việc muốn duy trì quan hệ hôn nhân vì ông đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Toà nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Việc kéo dài tình trạng hôn nhân như trên chỉ làm cho bà T tổn thương về tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được ly hôn ông Lê Duy Q.

2. Về con chung: Theo lời trình bày của bà Hồ Thị T thì bà và ông Lê Duy Q không có con chung nên Toà án không xem xét, giải quyết vấn đề con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có nên Toà án không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

4. Về nợ chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có nên Toà án không xem xét, giải quyết về nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Lê Duy Q.

- Về con chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có nên Toà án không xem xét, giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có nên Toà án không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Hồ Thị T tự xác định không có nên Toà án không xem xét, giải quyết vấn đề nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0038004 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị T đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị T và ông Lê Duy Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**